

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Cụ thể như sau:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính như: Xi măng, cát; Sơn các loại; Bộ chữ inox; Thiết bị điện; Thiết bị nước ... (theo đúng thiết kế)	- Có bảng kê danh mục vật tư trong đó kê khai rõ nguồn gốc, xuất xứ vật tư và nguồn cung cấp. * Trường hợp nhà thầu là đơn vị kinh doanh các loại vật tư, vật liệu: + Nhà thầu cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và hợp đồng kinh tế hoặc hoá đơn mua bán các vật tư, vật liệu đã thực hiện để chứng minh khả năng cung cấp vật tư, vật liệu cho gói thầu. * Trường hợp nhà thầu mua vật tư, vật liệu từ đơn vị khác: + Có thoả thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp hoặc đơn vị sản xuất, kinh doanh về việc cung cấp vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ thi công Đạt

	(kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp).	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổng mặt bằng tổ chức thi công (bản vẽ và thuyết minh):	Công tác bố trí tổng mặt bằng phải bám sát thực tế gói thầu bao gồm: Bố trí lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công, bố trí rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước... và những công việc cần thiết khác phục vụ thi công gói thầu. <i>(Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát, tìm hiểu để đề xuất phù hợp với thực tế hiện trạng, với gói thầu)</i>	Đạt
	Công tác bố trí tổng mặt bằng không bám sát thực tế, không phù hợp với hiện trạng, với gói thầu.	Không đạt
2.2. Giải pháp thi công tổng thể các hạng mục của gói thầu	Có giải pháp thi công cho từng hạng mục hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc có giải pháp kỹ thuật thi công tổng thể không thể hiện được các nội dung công việc của gói thầu, giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục: - Phần tháo dỡ; - Phần cải tạo; - Phần điện, nước; - Thi công bóc xếp, vận chuyển các loại vật liệu	Có đề xuất biện pháp công nghệ kỹ thuật thi công cho các hạng mục công việc chi tiết đầy đủ theo hồ sơ thiết kế và hồ sơ mời thầu một cách hợp lý, theo trình tự thi công và yêu cầu kỹ thuật. Có bản vẽ mô tả biện pháp kỹ thuật thi công hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công	Đạt

thải.	trình xây dựng, phù hợp với thiết kế được duyệt.	
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bộ máy quản lý nhân sự và tổ chức quản lý hiện trường.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự, tổ chức quản lý hiện trường, kèm theo thuyết minh sơ đồ hợp lý, có phân công trách nhiệm cho từng bộ phận.	Đạt
	Không có hoặc có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự, tổ chức quản lý hiện trường kèm theo thuyết minh sơ đồ không hợp lý, không phân công trách nhiệm cho từng bộ phận.	Không đạt
3.2. Biện pháp huy động máy móc, thiết bị thi công.	Có bảng kê danh mục thiết bị thi công đầy đủ số lượng, cụ thể cho công trình theo E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa biểu đồ huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa biểu đồ bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa biểu đồ bố trí vật liệu đưa vào sử dụng và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a) b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a) b) và c).	Không đạt

4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công các hạng mục công việc hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng	Có biện pháp kiểm tra đảm bảo chất lượng cho các loại vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng. Có giải pháp xử lý các vật tư, vật liệu, thiết bị không phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
5.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công	Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm: - Lập hệ thống quản lý chất lượng công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận Thi công xây lắp dự án: Sửa chữa, nâng cấp Trạm Y tế xã Phú Bình công trình; - Quản lý chất lượng máy móc, thiết bị thi công; - Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho các hạng mục công việc; - Biện pháp phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, chính quyền và nhân dân địa phương để thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn; - Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán và các tài liệu có liên quan trong quá trình thi công. - Có phòng thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử phù hợp với gói thầu này (có quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực, phù hợp với gói thầu) hoặc Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cho thuê phòng thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử	Đạt

	phù hợp với gói thầu này (có quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực, phù hợp với gói thầu và hợp đồng nguyên tắc kèm theo).	
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ và hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động, an toàn giao thông			
Biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh đầy đủ các nội dung: - Tổ chức thực hiện và kiểm tra an toàn lao động trên công trường - Biện pháp đảm bảo ATLĐ trong thi công các hạng mục và trong công tác sử dụng máy móc. - Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công và vận chuyển các vật tư vật liệu.	Đạt	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
6.2. Phòng cháy, chữa cháy			
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
6.3. Vệ sinh môi trường			
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công trong đó nêu rõ trách nhiệm của nhà thầu thi công.	- Có các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp thu gom vận chuyển, đổ phế thải trong quá trình thi công.	Đạt	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
6.4. Chống rung, chống ồn, chống bụi:			
Biện pháp bảo đảm	Có chi tiết, đầy đủ, hợp lý, khả thi, đáp ứng	Đạt	

chống rung, chống ồn, chống bụi hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp thi công, phù hợp các quy định hiện hành. Có biện pháp giải pháp cụ thể cho trường hợp công trường thi công khi đơn vị sử dụng đang hoạt động.	các yêu cầu Không có biện pháp bảo đảm chống rung, chống ồn, chống bụi hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất biện pháp thi công	Không đạt
6.5. An ninh trật tự, an toàn cho khu vực xung quanh và cho hoạt động của nhà trường:		
Có biển hiệu, biển báo, rào che chắn. Có các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình thi công phù hợp: Biện pháp thi công, bản vẽ thiết kế, hiện trạng công trường, các quy định hiện hành.	Có chi tiết, đầy đủ, hợp lý, khả thi, đáp ứng các yêu cầu Không có đầy đủ hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp: BPTC, bản vẽ thiết kế, hiện trạng công trình, các quy định hiện hành.	Đạt Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành, bảo trì công trình		
Thời gian bảo hành công trình: ≥ 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng cho công trình. - Có thuyết minh bảo hành, bảo trì công trình theo quy định.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là đạt.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	Đáp ứng và có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ	Đạt

	và Khoản 5 Điều 2 của Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính Phủ.	
	Không đáp ứng hoặc Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là đạt.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.